TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 913/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 800/2026/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị U**- sinh năm 1984; CCCD số: 001184009xxx do Bộ công an cấp ngày 16/10/2024.

Địa chỉ: Xóm 15, thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Bùi Xuân T**- sinh năm 1986; CCCD số: 001086041xxx do Cục quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 02/6/2022.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị U và ông Đặng Xuân T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Không có.

- ***Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp***: Bà U, ông T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để bà U chịu cả. Bà được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002062 ngày 23/7/2026 của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà U được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội chi trả.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã B (GCN kết hôn số 46/2023 do UBND xã Đ, huyện G, TP Hà Nội cũ cấp ngày 07/6/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hải